TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11** **TỈNH LĐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/DS-ST
Ngày: 18-7-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - LĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phương;

2. Ông Thông Minh Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Phong là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân khu vực 11 - LĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 11 - LĐ tham gia phiên toà: Phạm Viết Diệu Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - LĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 83/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2025/QĐST-DS ngày 19/6/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trịnh Thị Bích Th, sinh năm 1988 *(có mặt)*.

+ Địa chỉ: thôn TM, xã TT, tỉnh Lâm Đồng (địa chỉ cũ: thôn TM, xã TT, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận).

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị Ch, sinh năm 1992 *(vắng mặt)*.

+ Địa chỉ: thôn TM, xã TT, tỉnh Lâm Đồng (địa chỉ cũ: thôn TM, xã TT, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Trịnh Thị Bích Th trình bày:

Do quen biết vì ở cùng địa phương nên bà có cho bà Võ Thị Ch - sinh ngày 10/9/1992 vay tiền nhiều lần, đến ngày 24/12/2021 các bên ngồi lại làm giấy thỏa

thuận mượn tiền với nội dung bà Võ Thị Ch mượn của bà tổng số tiền 52.000.000 đồng. Trong giấy mượn tiền không có ghi thời hạn trả tiền nhưng các bên có thỏa thuận khi nào bên cho vay cần tiền thì bên vay phải trả. Tuy nhiên, nhiều lần bà yêu cầu bà Võ Thị Ch trả số tiền đã vay nhưng bà Ch không chịu trả.

Nay bà khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị Ch phải trả cho bà số tiền 52.000.000 đồng *(Năm mươi hai triệu đồng.*

- Bị đơn bà Võ Thị Ch:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt các giấy triệu tập, thông báo công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn bà Võ Thị Ch đều vắng mặt lên không thể lấy lời khai và hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - LĐ phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Bích Th, buộc bà Võ Thị Ch có nghĩa vụ trả số tiền 52.000.000 (Năm mươi hai triệu) đồng nợ gốc cho bà Trịnh Thị Bích Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Theo đơn khởi kiện của bà Trịnh Thị Bích Th, căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn bà Võ Thị Ch có nơi cư trú tại xã TT, tỉnh Lâm Đồng (trước đây là xã TT, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận) nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân khu vực 11 - LĐ.

[2] Về xét xử vắng mặt: Bị đơn bà Võ Thị Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn: Xét yêu cầu của bà Trịnh Thị Bích Th yêu cầu bà Võ Thị Ch trả cho bà Th tổng số tiền đã mượn là 52.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu của mình nguyên đơn đã giao nộp giấy thỏa thuận mượn tiền đề ngày

24/12/2021, trong đó có ghi rõ người cho mượn tiền là bà Th, còn bên mượn tiền là bà Ch, số tiền cho mượn là 52.000.000 đồng và có chữ ký, họ và tên của các bên. Hội đồng xét xử xét thấy việc bà Võ Thị Ch vay của bà Trịnh Thị Bích Th số tiền 52.000.000 đồng là có thật.

Quá trình giải quyết vụ án bà Võ Thị Ch không hợp tác, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà Ch đều vắng mặt. Điều này thể hiện thái độ không hợp tác và đồng thời cũng làm mất đi cơ hội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Võ Thị Ch.

Do đó căn cứ khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, xét thấy đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà Trịnh Thị Bích Th về việc yêu cầu bà Võ Thị Ch trả số tiền gốc đã vay là 52.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, do yêu cầu của bà Trịnh Thị Bích Th được chấp nhận nên bà Trịnh Thị Bích Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Võ Thị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Bích Th về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

1. Buộc bà Võ Thị Ch có nghĩa vụ trả số tiền 52.000.000 đồng *(Năm mươi hai triệu)* đồng nợ gốc cho bà Trịnh Thị Bích Th.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Bà Võ Thị Ch phải chịu 2.600.000 *(Hai triệu sáu trăm ngàn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Trịnh Thị Bích Th số tiền 1.300.000 *(Một triệu ba trăm ngàn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005535 ngày 28/02/2025 của Ch cục Thi hành án dân sự huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ - án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoài Tân